

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HSST

Ngày: 19 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trang
2. Ông Nguyễn Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST- HS ngày 06/9/2024 đối với:

1. Bị cáo **Lê Văn H**, sinh ngày 03/3/1982 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Bản án số 16/2008/HSST ngày 12/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2009 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 40/2010/HSST ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2011 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 27/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo

đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2013 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 19/2014/HSST ngày 06/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 82/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2023 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPHC ngày 13/3/2010 của Công an xã Tây Ninh huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình số tiền 200.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2024. Hiện đang bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt;

2. Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1972, vắng mặt.

Nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Chị Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm 1973, vắng mặt.

Nơi cư trú: tổ dân phố G, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3.2. Anh Tạ Văn L, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

4.1. Anh Vũ Ngọc Â, sinh năm 1971, vắng mặt.

Nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4.2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1979, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

4.3. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/6/2024, anh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen xám, biển kiểm soát 17M8-7739 đến nhà bị cáo H chơi. Bị cáo H rủ anh L đi trộm cắp tài sản và anh L đồng ý. Anh L điều khiển xe mô tô trên

chở bị cáo H đến địa bàn huyện Kiến Xương mục đích để trộm cắp tài sản. Khi qua cổng nhà anh T, bị cáo và anh L phát hiện thấy có 01 chiếc xe rùa. Quan sát thấy không có người qua lại và canh coi, anh L điều khiển xe mô tô đi đến cạnh chiếc xe rùa, bị cáo H nhảy xuống khỏi xe mô tô, dùng 02 tay nhấn, ôm xe rùa ngồi lên xe mô tô và để xe rùa ở trên đuôi bên phải rồi anh L điều khiển xe mô tô để cả hai đi về hướng thành phố Thái Bình, tìm nơi bán xe rùa vừa trộm cắp được. Khi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị B, anh L dừng xe trước cửa hàng chị B, bị cáo mang xe rùa vào cửa hàng và thỏa thuận bán cho chị B chiếc xe rùa với giá 200.000đồng. Số tiền này bị cáo và anh L đã cùng nhau chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: 01 xe rùa bằng kim loại sáng màu, kích thước 138cm, thân xe được làm bằng 02 tuýp sắt phi 32, thùng xe được làm bằng kim loại dày, kích thước (74x55)cm, có 01 bánh xe có lốp cao su đã qua sử dụng, một số chỗ đã bị han gỉ, có giá trị 240.000đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe rùa bằng kim loại sáng màu, kích thước 138cm, thân xe được làm bằng 02 tuýp sắt phi 32, thùng xe được làm bằng kim loại dày, kích thước (74x55)cm, có 01 bánh xe có lốp cao su đã qua sử dụng, một số chỗ đã bị han gỉ đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho anh Trần Văn T vào ngày 22/7/2024.

- 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen xám, biển kiểm soát 17M8-7739 đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho chị Trần Thị Thu Hiền vào ngày 23/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh T đã nhận lại chiếc xe rùa bị mất và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Chị B không yêu cầu bị cáo và anh L trả lại số tiền 200.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT -VKSKX ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Chị B không yêu cầu bị cáo và anh L trả lại số tiền 200.000đồng nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại chiếc xe rùa cho anh T và xe mô tô biển kiểm soát 17M8-7739 cho chị Hiền nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo H không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiến Xương cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, trước cổng nhà anh T thuộc tổ dân phố An Đông, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Văn H đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp 01 chiếc xe rùa kích thước 138cm, thân xe được làm bằng 02 tuýp sắt phi 32, thùng xe được làm bằng kim loại dày, kích thước (74x55)cm, có 01 bánh xe có lốp cao su đã qua sử dụng có giá trị 240.000đồng của anh Trần Văn T. Bị cáo H đã 05 lần bị kết án tù về tội “Trộm cắp tài sản tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau 05 lần chấp hành xong hình phạt tù, chưa lần nào được xóa án tích, ngày 23/6/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo và là tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

g) Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút, liều lĩnh chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Mặt khác, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử phạt mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, phòng ngừa và răn đe tội phạm nói chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Anh L là người đã cùng bị cáo H bàn bạc và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe rửa trị giá 240.000đồng của anh T. Quá trình điều tra xác định, tài sản mà bị cáo H và anh L trộm cắp được có giá trị dưới 2.000.000đồng, trước

đó anh L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh L. Công an huyện Kiến Xương đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58 ngày 22/7/2024 đối với anh L số tiền 2.000.000đồng là đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự

[8.1] Xét thấy, bị hại là anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại.

[8.2] Người có quyền lợi liên quan là chị B không yêu cầu bị cáo và anh L trả lại số tiền 200.000 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe rùa và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M8-7739 đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương trả lại cho anh T và chị H nên HĐXX không giải quyết.

[10] Đối với chị B là người đã mua chiếc xe rùa do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác định chị B không biết chiếc xe rùa trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị B là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02(hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2024.
3. Án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND, CA huyện KX;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA h. Kiến Xương
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

- *Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Đức Bường - Phó giám đốc Trung tâm văn hóa huyện Kiến Xương.

+ Bà Đoàn Thị Minhên - Thường trực Hội luật gia huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 12 tháng 5 năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lương Văn Đạt bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố: Lương Văn Đạt phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đạt 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ bắt đi thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1 - Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đạt 460.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4.2- Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lương Văn Đạt phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3 - Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa